



VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM
VIỆN KỸ THUẬT BIỂN

BẢN TIN TUẦN

Bản tin kỳ 9 đợt đo ngày 05/04/2023
dự báo cho ngày 06/04÷12/04/2023

Nhiệm vụ:

**Giám sát, dự báo chất lượng nước trong
hệ thống công trình thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên,
phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023**

TP, Hồ Chí Minh, tháng 04-2023

Địa chỉ: 658 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 84.8.38362821 • Fax: 84.8.39245269
Website: www.icoe.org.vn

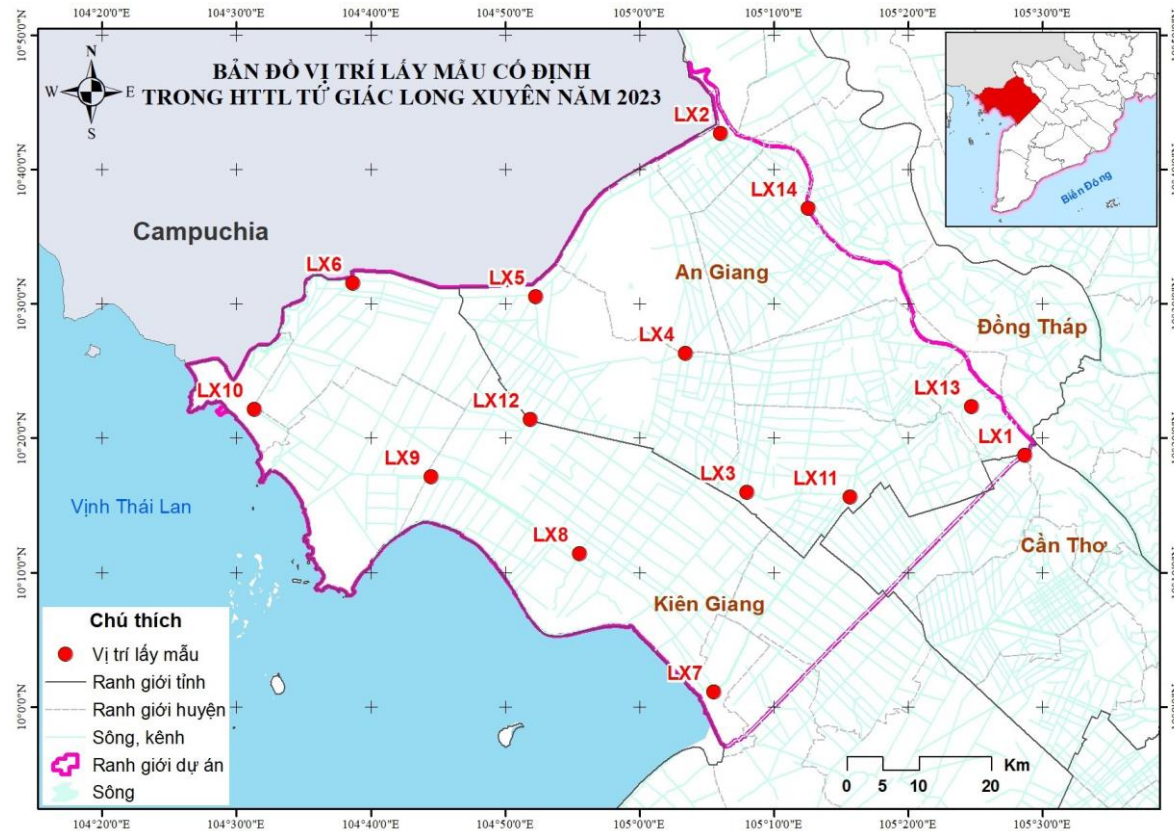
ISO 9001:2015

BẢN TIN TUẦN

“Bản tin kỳ 5 đợt đo ngày 05/04/2023 dự báo từ ngày 06/4÷12/4/2023”

1. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 05 tháng 4 năm 2023

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1, kết quả đo đạc như Bảng 1,



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2023

Bảng 1: Kết quả đo đặc chất lượng nước tại 14 vị trí lấy mẫu

TT	Vị trí thu mẫu (Kí hiệu)	pH	Mặn	TSS	DO	BOD ₅	COD	PO ₄ ³⁻	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	NO ₃ ⁻	Fe ^{TS}	Coliform	Chỉ số WQI	Khuyến cáo
			‰	mg/l	mgO ₂ /l			mg/l					MPN/ 100ml		
	QCVN 08-MT:2015/BT NMT cột B1	5,5-9		50	≥4	15	30	0,3	0,9	0,05	10	1,5	7500		
1	Đầu kênh Cái Sắn phía sông Hậu (LX1)	7,31	0,10	28,72	5,62	8,50	15,42	0,03	0,58	0,01	0,12	1,94	7200	70	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Cần lưu ý giá trị Sắt tổng (Fe ^{TS}) vượt quy chuẩn B1.
2	Đầu kênh Vĩnh Tế phía sông Hậu (LX2)	7,34	0,0	6,88	5,62	7,0	12,51	0,02	0,52	0,06	0,22	1,21	8400	79	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt (màu xanh), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt do nguồn nước đang bị ô nhiễm vi sinh khá cao.
3	Giao của kênh Ba Thê và kênh	7,02	0,0	10,39	5,24	12,3	25,12	0,07	2,21	0,11	0,69	1,91	5400	33	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém (màu cam),

	Ba Thê mới (LX3)														nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác. Nguồn nước đang bị ô nhiễm dinh dưỡng Nitơ và sắt tổng khá cao nên người dân cần có biện pháp xử lý trước khi sử dụng cho mục đích tưới tiêu.
4	Giao của kênh Tri Tôn, Trà Sư và Mạc Cần Dung (LX4)	7,13	0,0	15,11	4,88	15,0	28,40	0,04	3,58	0,11	0,21	1,49	6400	53	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Tuy nhiên cần lưu ý giá trị ô nhiễm dinh dưỡng Nitơ khá cao vượt quy chuẩn B1.
5	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh T5 (LX5)	7,36	0,0	6,15	6,51	11,1	20,35	0,01	1,70	0,05	0,30	0,90	35000	49	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém (màu cam), nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác. Nguồn nước đang bị ô nhiễm vi sinh và dinh dưỡng Nitơ khá cao nên người dân cần có biện pháp xử lý trước khi sử dụng cho mục đích tưới tiêu, trồng trọt, đặc biệt là đối với các loại cây rau màu ăn lá.

6	Giao của kênh Vĩnh Tế và kênh Hà Giang (LX6)	7,17	0,1	8,16	5,86	10,2	20,54	0,03	1,19	0,04	0,18	1,65	21000	59	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Tuy nhiên cần có biện pháp xử lý trước khi sử dụng cho mục đích tưới tiêu cho các loại cây rau màu ăn lá do nguồn nước đang bị ô nhiễm vi sinh khá cao vượt quá quy chuẩn B1. Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt do nguồn nước đang bị ô nhiễm vi sinh khá cao.
7	Tp, Rạch Giá, cuối kênh Rạch Giá – Long Xuyên (LX7)	7,06	0,0	6,82	6,24	9,9	19,04	0,02	0,64	0,05	0,43	1,86	4600	63	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Cần lưu ý giá trị Sắt tổng (Fe^{TS}) vượt quy chuẩn B1.
8	Giao giữa kênh Tri Tôn và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX8)	6,93	0,0	45,25	4,98	9,9	16,24	0,02	0,72	0,10	0,50	2,60	6900	61	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Cần lưu ý giá trị Sắt tổng (Fe^{TS}) vượt quy chuẩn B1.

9	Giao giữa kênh T5 và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (LX9)	6,83	0,1	12,80	6,11	10,4	18,12	0,02	0,62	0,11	0,38	3,18	7200	59	Theo WQI, nguồn nước đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Cần lưu ý giá trị Sắt tổng (Fe^{TS}) vượt quy chuẩn B1.
10	Giao giữa kênh Hà Giang và Kênh Rạch Giá – Hà Tiên, (Cầu Hà Giang) (LX10)	7,15	24,3	≤ 4	5,83	6,6	12,24	0,00	0,44	0,03	0,14	0,88	9500	80	Theo WQI, nguồn đang ở mức tốt (màu xanh), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt do nguồn nước đang bị ô nhiễm vi sinh khá cao.
11	Giao giữa kênh Ba Thê Mới và Kênh Rạch Giá Long Xuyên (LX11)	7,22	0,0	46,44	5,26	8,2	15,32	0,03	0,58	0,07	0,36	3,08	4900	59	Theo WQI, nguồn nước đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Cần lưu ý giá trị Sắt tổng (Fe^{TS}) tăng cao vượt quy chuẩn B1 và không nên tưới cho lúa non.
12	Giao của kênh Tám Ngàn và kênh ranh An Giang-Kiên	7,07	0,0	60,05	6,13	7,3	14,95	0,05	0,70	0,17	0,73	3,27	8100	48	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức kém (màu cam), nên chỉ phù hợp sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.

	Giang (LX12)														Cần lưu ý giá trị Sắt tổng (Fe^{TS}) và nitrit tăng cao vượt quy chuẩn B1 không nên tưới cho lúa non. Chỉ tiêu TSS tăng cao vượt quy chuẩn B1 là do hoạt động mạnh của tàu thuyền.
13	Đầu kênh Rạch Giá – Long Xuyên từ sông Hậu vào (LX13)	7,36	0,0	≤ 4	5,82	7,7	15,40	0,03	0,33	0,11	0,47	0,94	3300	81	Theo WQI, nguồn nước đang ở mức tốt (màu xanh), đảm bảo sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt.
14	Đầu kênh Tri Tôn phía sông Hậu (LX14)	7,19	0,0	41,22	4,92	12,2	20,40	0,03	1,18	0,13	0,73	2,25	22000	53	Theo WQI, nguồn nước đang ở mức trung bình (màu vàng), có thể sử dụng cho lấy nước tưới tiêu trồng trọt. Tuy nhiên cần có biện pháp xử lý trước khi sử dụng cho mục đích tưới cho các loại cây rau màu ăn lá do nguồn nước đang bị ô nhiễm vi sinh cao vượt quá quy chuẩn B1. Không nên sử dụng nguồn nước cho mục đích sinh hoạt do nguồn nước đang bị ô nhiễm vi sinh khá cao.

(Ghi chú: các giá trị của chỉ số nào vượt ngưỡng cột B1 thì in đậm)

2. Dự báo chất lượng nước ngày 06/4÷12/4/2023

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, NH₄⁺ từ ngày 06/4/2023 đến 12/4/2023 được thể hiện qua các Bảng 2 đến Bảng 5 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 06/4÷12/4/2023 dao động trong khoảng 0,01÷26,35‰; độ mặn được dự báo có xu hướng tăng so với giá trị thực đo ngày 05/04/2023 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 06/4÷12/4/2023

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							(‰)	
		06/04	07/04	08/04	09/04	10/04	11/04	12/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0.01	0.01	0.02	0.02	0.03	0.03	0.04	0.01	0.04
	LX2	0.03	0.04	0.05	0.05	0.04	0.05	0.04	0.03	0.05
	LX13	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08
	LX14	0.03	0.03	0.03	0.04	0.04	0.04	0.05	0.03	0.05
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0.05	0.05	0.06	0.07	0.07	0.07	0.07	0.05	0.07
	LX4	0.16	0.20	0.22	0.24	0.25	0.25	0.26	0.16	0.26
	LX5	0.01	0.01	0.01	0.01	0.02	0.04	0.04	0.01	0.04
	LX6	0.19	0.21	0.22	0.23	0.24	0.25	0.28	0.19	0.28
	LX11	0.05	0.05	0.05	0.05	0.04	0.04	0.03	0.03	0.05
	LX12	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08	0.07	0.06	0.06	0.08
Phía ven biển Tây	LX7	0.01	0.03	0.05	0.06	0.06	0.07	0.08	0.01	0.08
	LX8	0.05	0.03	0.02	0.02	0.01	0.01	0.01	0.01	0.05
	LX9	0.21	0.21	0.22	0.22	0.22	0.23	0.23	0.21	0.23
	LX10	23.09	23.76	24.77	25.76	26.35	26.29	24.53	23.09	26.35
Ranh mặn		<1 ‰	1‰-4‰		>4‰					
Khuyến cáo		- Từ ngày 06/4÷12/4/2023, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn có thể sử dụng để tưới cho lúa và hoa màu. - Vị trí LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) có độ mặn dự báo phần lớn nằm trong điều kiện thích hợp để nuôi tôm nước lợ nên bà con có thể yên tâm lấy nước vào ruộng tôm.								

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Nồng độ DO dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,93÷6,04 mgO₂/l, giá trị DO dự báo có xu hướng tăng ở phần lớn các trạm quan trắc (9/14 trạm) so với giá trị thực đo ngày 05/04/2023 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 06/4÷12/4/2023

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mgO ₂ /l	
		06/04	07/04	08/04	09/04	10/04	11/04	12/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	5.99	5.99	5.99	5.99	5.99	5.99	5.99	5.99	5.99
	LX2	6.01	6.02	6.04	6.02	6.01	6.00	5.98	5.98	6.04
	LX13	5.27	5.22	5.25	5.28	5.28	5.27	5.26	5.22	5.28
	LX14	5.01	5.01	5.03	5.09	5.12	5.13	5.13	5.01	5.13
	LX3	5.97	5.98	5.98	5.98	5.98	5.98	5.98	5.97	5.98
	LX4	5.94	5.92	5.92	5.92	5.93	5.92	5.90	5.90	5.94

Khu vực giữa nội đồng	LX5	5.82	5.84	5.88	5.90	5.91	5.92	5.93	5.82	5.93
	LX6	5.97	5.98	5.98	5.98	5.98	5.98	5.98	5.97	5.98
	LX11	5.87	5.72	5.66	5.69	5.71	5.72	5.72	5.66	5.87
	LX12	5.01	5.01	5.03	5.09	5.12	5.13	5.13	5.01	5.13
Phía ven biển Tây	LX7	5.04	5.01	5.04	5.07	5.08	5.07	5.07	5.01	5.08
	LX8	4.93	4.95	4.95	5.00	5.03	5.03	5.01	4.93	5.03
	LX9	5.56	5.57	5.58	5.58	5.58	5.59	5.60	5.56	5.60
	LX10	5.93	5.94	5.92	5.92	5.91	5.90	5.89	5.89	5.94
QCVN 08 Cột A1		≥6								
QCVN 08 Cột B1		≥4								
Vượt cột B1		<4								
Khuyến cáo		- Từ ngày 06/4÷12/4/2023, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại tất cả các trạm quan trắc đều trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên đảm bảo cho bà con lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.								

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 6,57÷12,79 mg/l, giá trị BOD₅ có xu hướng ít biến động so với giá trị thực đo ngày 05/04/2023 (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 06/4÷12/4/2023

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mgO ₂ /l	
		06/04	07/04	08/04	09/04	10/04	11/04	12/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	8.50	8.45	8.41	8.38	8.37	8.35	8.35	8.35	8.50
	LX2	6.69	6.67	6.73	6.83	6.94	7.01	7.02	6.67	7.02
	LX13	7.05	7.07	7.11	7.16	7.18	7.17	7.13	7.05	7.18
	LX14	9.92	9.69	9.50	9.39	9.33	9.26	9.13	9.13	9.92
Khu vực giữa nội đồng	LX3	12.79	12.34	12.09	11.98	11.89	11.79	11.75	11.75	12.79
	LX4	10.22	10.02	9.97	9.99	10.01	10.04	10.06	9.97	10.22
	LX5	9.39	9.44	9.46	9.47	9.47	9.41	9.30	9.30	9.47
	LX6	8.37	8.34	8.33	8.32	8.32	8.32	8.34	8.32	8.37
	LX11	9.87	9.82	9.83	9.86	9.92	10.02	10.22	9.82	10.22
	LX12	9.36	9.06	9.10	9.19	9.31	9.41	9.48	9.06	9.48
Phía ven biển Tây	LX7	7.42	7.42	7.43	7.44	7.45	7.46	7.46	7.42	7.46
	LX8	11.20	10.93	10.79	10.68	10.53	10.42	10.39	10.39	11.20
	LX9	6.57	6.63	6.76	6.91	7.01	7.02	6.97	6.57	7.02
	LX10	6.61	6.69	6.83	6.96	7.03	7.02	6.95	6.61	7.03
QCVN08 Cột A1		4								
QCVN08 Cột B1		15								
Vượt cột B1		>15								
Khuyến cáo		- Từ ngày 06/4÷12/4/2023, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại tất cả các trạm đều nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác.								

2.4. Amoni (NH_4^+)

Giá trị NH_4^+ dự báo trong HTTL TGLX dao động trong khoảng từ $0,29 \div 3,86$ mg/l, giá trị NH_4^+ dự báo có xu hướng tăng tại phần lớn các trạm quan trắc (10/14 trạm) so với giá trị thực đo ngày 05/04/2023 (Bảng 5).

Bảng 5: Giá trị dự báo NH_4^+ tại các điểm giám sát từ 06/4÷12/4/2023

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		06/04	07/04	08/04	09/04	10/04	11/04	12/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0.57	0.55	0.53	0.51	0.50	0.49	0.47	0.47	0.57
	LX2	0.61	0.60	0.62	0.69	0.76	0.68	0.52	0.52	0.76
	LX13	0.29	0.29	0.29	0.29	0.29	0.29	0.29	0.29	0.29
	LX14	0.96	0.92	0.89	0.89	0.88	0.87	0.87	0.87	0.96
Khu vực giữa nội đồng	LX3	3.81	3.80	3.86	3.77	3.53	3.10	2.64	2.64	3.86
	LX4	1.88	1.93	1.93	1.83	1.80	1.78	1.82	1.78	1.93
	LX5	1.70	1.67	1.60	1.60	1.57	1.51	1.48	1.48	1.70
	LX6	0.99	0.95	0.92	0.91	0.91	0.90	0.90	0.90	0.99
	LX11	0.56	0.55	0.54	0.54	0.54	0.54	0.54	0.54	0.56
	LX12	2.08	1.88	1.53	1.21	0.85	0.60	0.52	0.52	2.08
Phía ven biển Tây	LX7	0.51	0.52	0.52	0.52	0.52	0.52	0.52	0.51	0.52
	LX8	1.09	1.08	1.08	1.08	1.06	1.05	1.05	1.05	1.09
	LX9	0.67	0.67	0.65	0.64	0.63	0.62	0.61	0.61	0.67
	LX10	0.38	0.37	0.35	0.34	0.33	0.33	0.33	0.33	0.38
QCVN 08 Cột A1		0.3								
QCVN 08 Cột B1		0.9								
Vượt cột B1		> 0,9								
Khuyến cáo		- Từ ngày 06/4÷12/4/2023, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị amoni dự báo tại hầu hết các trạm quan vẫn nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác. - Riêng các trạm LX3 - LX6 và LX8 cần lưu ý chỉ tiêu amoni do giá trị dự báo vượt quá quy chuẩn cho phép của cột B1.								

➤ Khuyến cáo:

Tuần từ 06/04 – 12/04/2023 nhìn chung chất lượng nước được dự báo trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên vẫn trong giới hạn cho phép để phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.

Một số trạm quan trắc như LX3 (thuộc xã Vọng Thê, Thoại Sơn, An Giang), LX4 (thuộc xã Núi Tô, Tri Tôn, An Giang) và LX5 (thuộc xã Vĩnh Thuận, Tri Tôn, An Giang), LX8 (TT. Hòn Đất, Hòn Đất, Kiên Giang) vẫn còn khả năng ô nhiễm dinh dưỡng nên người dân tại đây cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước và nên có biện pháp xử lý nguồn nước thích hợp trước khi sử dụng.